TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2024/DS-ST
Ngày: 11-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Trung

2/ Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 93/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 216/2024/QĐST-DS ngày 15/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Trụ sở: 266-268 đường N, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Gia T là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 5293/2023/UQ-TGĐ ngày 28/12/2023; (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Tăng Văn H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: C11/3C, ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Ngân hàng A có ông Trần Gia T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/11/2018, ông Tăng Văn H có ký với Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm

hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Tăng Văn H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Tăng Văn H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 46.699.080 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Tăng Văn H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 41.446.540 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Quá trình sử dụng thẻ, ông Tăng Văn H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Tăng Văn H vẫn không có thiện chí trả nợ nên đến ngày 23/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Tăng Văn H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Tăng Văn H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng xác định ông Tăng Văn H còn nợ Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 26/3/2024 là 35.627.759 đồng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Tăng Văn H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ là 35.627.759 đồng đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 16.873.334 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/3/2024 là 18.754.425 đồng.

Ngoài ra yêu cầu ông Tăng Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 27/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Tăng Văn H nhưng ông H không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi bản tự khai giữ nguyên yêu cầu ông Tăng Văn H phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 16,873,334 đồng, và tiền lãi tính đến ngày xét xử 11/6/2024 là 20.443.420 đồng, tổng cộng là 37.316.754 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu ông Tăng Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng lãi chậm thanh toán phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Tăng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tống đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng; Bị đơn ông Tăng Văn H cư trú tại xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn ông Tăng Văn H vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án xét xử vắng mặt đương sự.

Căn cứ, Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới"*. Khi tham gia giao kết hợp đồng, ông Tăng Văn H cung cấp địa chỉ cư trú tại số C11/3C, ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh, Công an xã T, huyện B trả lời: "tại địa chỉ C11/3C, ấp 3, xã T, huyện B hiện không có ai tên Tăng Văn H, sinh năm 1971 cư trú". Tại kết quả xác minh của Công an thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang trả lời: "Đương sự Tăng Văn H, sinh năm 1971 hiện đang thường trú tại tổ 11, khóm P, Thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang. Đương sự hiện vắng mặt tại địa phương, đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh". Xét thấy ông H thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết, do đó Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng tại số C11/3C, ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ là 37.316.754 đồng đồng (Bao gồm tiền nợ gốc là 16.873.334 đồng và tiền lãi quá hạn là 20.443.420 đồng); Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ông Tăng Văn H ký ngày 17/11/2018; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và lời khai đương sự có đủ cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp thẻ cho ông Tăng Văn H, số thẻ 47207-0920 với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Quá trình sử dụng thẻ ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 23/11/2021 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ của ông H sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Tính đến ngày 23/11/2021, tổng số dư nợ của ông H là 16.873.334 đồng, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này làm nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố. Xét thấy, việc chuyển nợ quá hạn và cách tính dư nợ gốc được ghi nhận tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Ngân hàng và ông H cùng thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Theo sao kê tài khoản thẻ tín dụng của Ngân hàng A; Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng Sacombank, tạm tính đến ngày 11/6/2024 thì ông Tăng Văn H còn phải thanh toán cho ngân hàng số tiền như sau:

+ Số tiền nợ gốc: 16.873.334 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 20.443.420 đồng

Tổng cộng: 37.316.754 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn *"Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Dân sự 2015 để xác định lãi, lãi suất".* Như vậy, lãi suất được Ngân hàng A sử dụng để tính tiền lãi đối với khoản nợ của ông Tăng Văn H là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc ông Tăng Văn H thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/6/2024 là 37.316.754 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A được chấp nhận nên bị đơn ông Tăng Văn H phải chịu tiền án phí. Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A: Buộc ông Tăng Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền 37.316.754 đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm mười sáu nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng) (bao gồm nợ gốc là 16.873.334 đồng và nợ lãi quá hạn 20.443.420 đồng).

Kể từ ngày 12/6/2024 ông Tăng Văn H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

2. Về án phí: Ông Tăng Văn H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.865.838 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi tám đồng).

Ngân hàng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí 840.244 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng) theo Biên lai thu số 0033129 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A và ông Tăng Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hoài Thu